

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 -8-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Lan A; sinh năm 1998; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ hiện nay: Xóm D, xã N, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29- 10- 2018. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, anh D hay đánh đập và chửi chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021. Nay chị xác

định không còn tình cảm với anh D, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về việc nuôi con chung, chị đề nghị Tòa án ghi nhận việc: Chị và anh Nguyễn Văn D đã thống nhất khi hòa giải tại Tòa án, chị tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Trúc Nh, sinh ngày 02-10-2020, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 9- 2021 đến khi con chung trưởng thành lao động được.

Về tài sản: Tại Đơn khởi kiện chị đề nghị chia tài sản là 18.5 chỉ vàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị rút yêu cầu về tài sản, không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai khác tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Vũ Thị Lan A về thời gian và điều kiện kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng, ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên anh chỉ chửi bới chị Lan A chứ không đánh đập. Nay chị Vũ Thị Lan A xin ly hôn anh, anh không nhất trí vì thấy còn tình cảm với chị A.

Về con chung: Anh thống nhất về việc nuôi con chung như ý kiến của chị Vũ Thị Lan A. Anh đề nghị chị Vũ Thị Lan A không được cản trở việc thăm nom con chung của anh.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện Giao Thủy; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như các đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận sự tự nguyện của hai bên: Giao con chung Nguyễn Thị Trúc Nh cho chị Vũ Thị Lan A tiếp tục trực tiếp nuôi con dưỡng, anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1000.000 đồng một tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D không có hạnh phúc, đã sống ly thân, anh Nguyễn Văn D không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc và có bạo lực gia đình với chị Vũ Thị Lan A. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật

Hôn nhân gia đình.

[2] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D thống nhất việc nuôi con chung và đề nghị Tòa án ghi nhận: Chị Vũ Thị Lan A trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Trúc Nh, sinh ngày 02-10-2020, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 9- 2021 đến khi con chung trưởng thành lao động được. Sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Chị Vũ Thị Lan A rút yêu cầu về tài sản nên Tòa án đình chỉ và trả lại tiền tạm ứng án phí tài sản.

[4] Chị Vũ Thị Lan A là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn 300.000 đồng. Các đương sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con tại phiên hòa giải nên người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là anh Nguyễn Văn D phải nộp 50% mức án phí không giá ngạch là 150.000 đồng.

[5] Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D.

2. Về việc nuôi con chung: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Lan A và anh Nguyễn Văn D:

Chị Vũ Thị Lan A tiếp tục trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Trúc Nh, sinh ngày 02- 10- 2020.

Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Lan A là 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của chị Vũ Thị Lan A cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, anh Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc:

Chị Vũ Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004075 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Vũ Thị Lan A được hoàn trả số tiền 4.700.000.đồng.

Anh Nguyễn Văn D phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã G: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên